

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ NGŨ VĂN

MÔN NGŨ VĂN KHỐI 9

Văn bản: CHIẾC LƯỢC NGÀ

(Nguyễn Quang Sáng)

I. Đọc - hiểu chú thích:

1. Tác giả:

- Ng. Quang Sáng sinh năm (1932- 2014), quê ở An Giang....
- Ông viết nhiều thể loại, chủ yếu viết về cuộc sống và con người Nam Bộ.

2. Tác phẩm:

- *Hoàn cảnh sáng tác*: năm 1966 khi tác giả hoạt động ở chiến trường Nam Bộ
- *Phương thức biểu đạt*: Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm, nghị luận

II. Đọc – hiểu văn bản:

1. Người kể chuyện và tình huống truyện:

- Người kể chuyện: ông Ba.
 - Tình huống truyện:
 - + Ông Sáu đi kháng chiến, về thăm nhà -> bé Thu không nhận ông là cha.
 - + Ông Sáu làm cây lược ngà nhưng chưa kịp trao cho con.
- => Tình cảm cha con cao đẹp trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh.

2. Diễn biến tâm lí tình cảm của các nhân vật:

a. Khi xuống vừa cập bến:

<u>Ông Sáu</u>	<u>Bé Thu</u>
- nhảy thót, xô xuống bước vội vàng, kêu to: “Thu! Con”	giật mình, tròn mắt, ngơ ngác
- chậm chậm bước, giọng lắp bắp run run	- mặt tái đi vụt chạy, kêu thét lên
- đứng sững lại, mặt sầm lại, hai tay buông xuống như bị gãy	-> ngạc nhiên
-> Vui sướng, khát khao -> hăng hụi, đau khổ dồn nén	-> sợ hãi

b. Trong ba ngày nghỉ phép:

<u>Ông Sáu</u>	<u>Bé Thu</u>
----------------	---------------

- vồ về con
- thềm một tiếng gọi ba
- tức giận đánh con
- > xót xa, bất lực trước tình yêu con bị khước từ.

- thờ ơ, lạnh lùng, lảng tránh
- không chịu gọi ba, nói trống không
- ngồi im, đầu cúi gằm
- > ương nghạnh, bướng bỉnh, có cá tính

c. Giây phút chia tay:

*** Ông Sáu :**

- + *Nhìn con trồi mếu, buồn rầu.*
- Bé Thu :
- + Vẻ mặt : Buồn rầu, nghĩ ngợi...
- + Kêu như xé : ba...a...a..
- + Chạy xô tới...ôm cổ...hôn ba...
- + Ôm con... lau nước mắt..
- => Xúc động, nghẹn ngào
- => *Tình cảm sâu sắc, mạnh mẽ*
- Mếu máo dặn ba mua lược

d . Khi trở lại chiến khu:

- Nhớ con, day dứt...
- Tìm được khúc gỗ: hơn hờ...
- Làm lược : tỉ mỉ, cố công, tảo mẫn...
- Trước khi hi sinh : Vẫn nhớ đến con
- * Miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế...

=> **Tình cha con bất diệt**

3. Hình tượng chiếc lược gỗ :

- Nhỏ bé, mộc mạc - biểu tượng bất diệt của tình phụ tử.

III. Ghi nhớ: (SGK/202)

IV.Luyện tập: Đóng vai bé Thu kể lại văn bản “ Chiếc lược gỗ”.

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT (Các phương châm hội thoại, ..., Cách dẫn gián tiếp)

I. Các phương châm hội thoại:

*** Bảng hệ thống:**

STT	Các phương châm hội thoại	Khái niệm	Ví Dụ
1	Phương châm về lượng	Khi giao tiếp cần nói cho có nội dung. Nội dung của lời nói phải đáp ứng yêu cầu của cuộc giao tiếp. Không thiếu không thừa.	- Hôm qua Na đi đâu? - (1) Tôi đi Hà Nội. - (2) Na cùng các bạn đi hát, đi ăn phở, đi xem phim. => không đúng phương châm về lượng
2	Phương châm về chất	Khi giao tiếp đừng nói những điều mình không tin là đúng, hay không có bằng chứng xác thực.	Một người về khoe với bạn: - Hôm nay tôi nhìn thấy một con rắn vuông => vi phạm phương châm về chất
3	Phương châm quan hệ	Khi giao tiếp cần nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh nói lạc đề	- Thế ông đã đóng tiền điện tháng này chưa? - Điện tôi sửa từ sáng rồi, bây giờ bà mới về hỏi. => vi phạm p.châm q.hệ
4	Phương châm cách thức	Khi giao tiếp cần chú ý nói ngắn gọn, rành mạch, tránh cách nói mơ hồ	Một cậu bé 3 tuổi vô ý để quả bóng bàn văng vào kệ sách nhưng không tìm thấy. Ông bố nói: -Quả bóng ở dưới quyển “Truyện Kiều” kia kìa. => Không tuân thủ phương châm cách thức vì cậu bé 4 tuổi chưa biết chữ, nên không thể tìm được
5	Phương châm lịch sự	Khi giao tiếp cần tế nhị và tôn trọng người khác	Thấy bạn đến chậm, Lan hỏi: - Cậu có họ với rùa phải không? => không tuân thủ phương châm lịch sự

II. Xung hô trong hội thoại:

- Từ ngữ xưng hô:
- + đại từ xưng hô (tôi, ta..)
- + danh từ chỉ quan hệ (cô, chú..)
- + danh từ chỉ chức vụ, nghề nghiệp (sếp, trưởng phòng, ...)
- => rất p.phú, đa dạng -> người nói cần lựa chọn cho thích hợp
- **“Xưng khiêm, hô tôn”** -> người nói tự xưng một cách khiêm nhường, gọi người đối thoại một cách tôn trọng
- Ví Dụ: + tôi, chúng tôi - quý cô, quý bà...
+ em – bác (gọi thay con)

III. Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp:

1. Phân biệt:

- **Lời dẫn trực tiếp:**
- **Lời dẫn gián tiếp:**

2. Đọc đoạn trích:

- Chuyển thành lời dẫn gián tiếp
- Những thay đổi từ ngữ:

	Lời đối thoại	Lời dẫn gián tiếp
Từ xưng hô	- tôi (I) - chúa công (II)	- nhà vua (III) -vua Quang Trung (III)
Từ chỉ địa điểm	Đây	
Từ chỉ thời gian	bây giờ	bấy giờ

PHIẾU HỌC TẬP

Hoạt động 1: HƯỚNG DẪN ĐỌC VĂN BẢN

CHIẾC LƯỢC NGÀ (NGUYỄN QUANG SÁNG)

1. Hãy cho biết ý nghĩa của nhan đề văn bản “Chiếc lược ngà”

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....

2. Nêu những đặc điểm của nhân vật bé Thu trong văn bản “Chiếc lược ngà”

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Hoạt động 2: THỰC HÀNH TẬP LÀM VĂN

Đóng vai nhân vật bé Thu kể lại văn bản “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng. (Có sử dụng yếu tố miêu tả , biểu cảm, đối thoại, nghị luận...)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....